

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TÂN UYÊN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 12/2025/HS-ST
Ngày 23-01-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn S.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Huỳnh Sơn T;

Ông Tống Văn T;

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Ngọc Y, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Ông Nhâm Hoàng L, Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 01 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 04/2025/TLST-HS ngày 03 tháng 01 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2025/QĐXXST-HS ngày 09/01/2025 đối với:

Bị cáo Lê Hữu T, sinh năm 2000, tại tỉnh TH; Nơi đăng ký thường trú: Thôn KT, xã XT, huyện TS, tỉnh TH. Tạm trú: Nhà trọ Vũ Thị Thùy Dung, số 53/A83, khu phố Bình Giao, phường Thuận Giao, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương. Nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá: 12/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Hữu S và bà Lê Thị Thành; bị cáo có 02 anh em, lớn là bị cáo, nhỏ sinh năm 2010;

Tiền án, tiền sự: Không;

Ngày 09/01/2024, thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản đến ngày 24/9/2024 bị khởi tố và áp dụng biện pháp ngăn chặn, cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- **Bị hại:** Ông Nguyễn Chí Kh, sinh năm 2004; thường trú: Ấp NC, xã LHT, huyện TĐ, tỉnh ST. Tạm trú: Nhà trọ Nguyễn Minh Quang, khu phố 3, phường HN, thành phố TU, tỉnh BD. Vắng mặt.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:** Bà Trịnh Thị BM, sinh năm 1998; thường trú: Thôn 8, xã Đình Tr, huyện DL, tỉnh LĐ. Tạm trú: Kí ốt số 12, 1/121, tổ 2, khu phố HL2, phường TG, thành phố TA, tỉnh BD. Vắng mặt.

- *Người làm chứng*: Ông Trần Hữu Ng, sinh năm 1999. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Hữu T và Nguyễn Chí Kh là bạn bè. Do thiếu nợ và cần tiêu xài nên Lê Hữu T nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô biển số 83Y1-095.78, nhãn hiệu Yamaha Exciter 155, màu xanh đen của Nguyễn Chí Kh đem đi cầm cố lấy tiền trả nợ và tiêu xài cá nhân. Thực hiện ý định chiếm đoạt, khoảng 22 giờ ngày 08/01/2024, T nhắn tin cho Kh qua mạng Zalo hỏi mượn xe mô tô nói trên để đi công việc vào sáng ngày 09/01/2024 thì được Kh đồng ý.

Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 09/01/2024, ông Kh điều khiển xe mô tô đến Công ty TNHH nội thất Khiết Hoa để làm việc, đến khoảng 09 giờ 00 phút do thấy mệt nên Kh xin về sớm, khi ra về Kh gặp T đang đứng đợi trước cổng công ty. Kh chở T về nhà trọ của Kh, sau đó giao xe cùng giấy tờ cho T mượn. Sau khi mượn được xe, T đem xe đến tiệm cầm đồ Thanh Tùng thuộc khu phố Hòa Lâm 2, phường Thuận Giao, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương do bà Trịnh Thị BM làm chủ. Tại tiệm cầm đồ, T gặp ông Trần Hữu Ng là nhân viên của tiệm, T cầm xe được 17.000.000 đồng rồi xóa tài khoản Zalo, cắt đứt liên lạc với ông Kh, bỏ trốn và đến sinh sống, làm việc tại phường TG, thành phố TA, tỉnh BD.

Sau khi nhận cầm xe mô tô của Kh, do T không đóng tiền lãi nên tiệm cầm đồ Thanh Tùng đã thanh lý xe cho người khác, hiện tại xe mô tô không thu hồi được.

Về phần ông Kh sau khi cho T mượn xe, Kh nhiều lần liên lạc với T để lấy lại xe nhưng không được nên đến Công an phường Hội Nghĩa trình báo sự việc, Công an phường Hội Nghĩa lập hồ sơ ban đầu và chuyển cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Tân Uyên để giải quyết theo thẩm quyền.

Tại Bản Kết luận số 43/KL-HĐĐTGS ngày 06/3/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự thành phố Tân Uyên, kết luận giá trị của xe mô tô biển số 83Y1-095.78, nhãn hiệu Yamaha Exciter 155, màu xanh đen, số máy C3M5E104621, số khung RICUG1210MY054685 đã qua sử dụng tại thời điểm bị chiếm đoạt có trị giá là 26.000.000 đồng.

Gia đình bị cáo Lê Hữu T đã bồi thường cho Nguyễn Chí Kh số tiền 30.000.000 đồng (*ba mươi triệu đồng*), Nguyễn Chí Kh không có yêu cầu gì thêm và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Lê Hữu T.

Tại Bản Cáo trạng số 26/CT-VKSTU ngày 30 tháng 12 năm 2024, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo Lê Hữu T về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, qua xét hỏi, thẩm tra và tranh luận công khai đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương giữ nguyên nội dung quyết định truy tố bị cáo Lê Hữu T về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, i, s khoản

1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lê Hữu T mức án từ 10 (mười) đến 12 (mười hai) tháng tù.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, không có ý kiến tranh luận với lời luận tội của Kiểm sát viên và không trình bày lời bào chữa cho hành vi phạm tội.

Lời nói sau cùng bị cáo trình bày rất ăn năn hối hận với hành vi phạm của mình, bị cáo xin lỗi người bị hại và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Tân Uyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tuy nhiên, quá trình điều tra, Cơ quan điều tra, Công an thành phố Tân Uyên ban hành Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; Quyết định tạm hoãn xuất cảnh (bút lục 52, 53) đối với bị cáo T nhưng không có tài liệu chứng minh Lệnh và Quyết định được gửi đến cơ quan quản lý giám sát đối với bị cáo T là có thiếu sót, cần rút kinh nghiệm.

[2] Căn cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Lê Hữu T đã thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp nội dung đơn tố giác của ông Nguyễn Chí Kh, phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được Hội đồng xét xử thẩm tra và tranh luận tại phiên tòa. Như vậy, có đủ căn cứ xác định do cần tiền trả nợ và tiêu xài mà bị cáo Lê Hữu T đã đưa ra ý định gian dối để ông Kh tin tưởng giao xe mô tô biển số 83Y1-095.78 thuộc quyền sở hữu của ông Kh cho bị cáo Lê Hữu T vào ngày 09/01/2024, sau đó T đem đi cầm cố và chiếm đoạt được số tiền 17.000.000 đồng rồi bỏ trốn. Tuy nhiên, Kết luận định giá của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thành phố Tân Uyên xác định xe mô tô của ông Nguyễn Chí Kh có giá trị là 26.000.000 đồng. Do đó, bị cáo T phải chịu trách nhiệm hình sự đối với giá trị tài sản bị chiếm đoạt theo kết luận định giá của hội đồng định giá là 26.000.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành “Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự quy định như sau: “Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ..., thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi: Bị cáo là người có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của bị cáo không chỉ trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ, mà còn gây mất an ninh, trật tự tại địa phương. Vì vậy, cần xử lý bị cáo thật nghiêm, đề rắn đe, giáo dục phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại và bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo theo quy định tại b, i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Về hình phạt: Mặc dù bị cáo phạm tội chiếm đoạt tài sản có giá trị lớn là 26.000.000 đồng, nhưng khi phạm bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại b, i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt tù có thời hạn để rắn đe và giáo dục bị cáo. Tuy nhiên khi lượng hình sẽ giảm một phần hình phạt cho bị cáo thấy được được khoan hồng của pháp luật và làm động lực để bị cáo chấp hành tốt hình phạt sớm quay về với gia đình và xã hội.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra bị cáo đã tác động gia đình bồi thường số tiền 30.000.000 đồng cho bị hại Nguyễn Chí Kh, Nguyễn Chí Kh không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng không xem xét.

[8] Nội dung Bản Cáo trạng số 26/CT-VKSTU ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên đề nghị đối với bị cáo là có căn cứ, đảm bảo đúng người, đúng tội và đúng pháp luật và phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[9] Đối với hành vi cầm cố tài sản không chính chủ và không có hồ sơ lưu của bà Trịnh Thị Bình Minh chưa đủ cơ sở xử lý hình sự nhưng đã vi phạm điểm i và l khoản 3 Điều 12 của Nghị định số: 144/2021/NĐ-C, ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội nhưng cơ quan tiến hành tố tụng không lập hồ sơ xử lý là có thiếu sót, đến nay thời hiệu xử lý đã hết nên cần kiến nghị rút kinh nghiệm đối với vấn đề này.

[10] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Lê Hữu T phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

2. Về hình phạt:

Áp dụng các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2, Điều 51; khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Hữu T 10 (mười) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê Hữu T phải nộp 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Phòng PV 06 CA tỉnh BD;
- VKSND TP Tân Uyên;
- Công an TP Tân Uyên;
- Chi cục THADS TP Tân Uyên;
- UBND X.Xuân Thịnh, H. Triệu Sơn, T. Thanh Hóa;
- UBND P. Thuận Giao, TP. Thuận AN, T.Bình Dương;
- Bị cáo và Người TGTT;
- Lưu: VT, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Sô